

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Đ: 12
H: 01

127

C. Hương

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430304)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 13..

Số bài thi: 1.3.....

Số tờ giấy thi: 1.3..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240195	Tô Công Quốc	Anh	02/05/2005	CCQ2324A	01	An	4,0	7,4	6,0	HP
2	2123240192	Bùi Đình Thành	Đạt	12/09/2005	CCQ2324A						HP
3	2123240191	Nguyễn Thành	Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	03	Đạt	4,6	7,1	6,1	HP
4	2123240194	Trần Thùy	Dung	04/10/2005	CCQ2324B	04	Trần	9.1	8,2	8,6	
5	2123240193	Nông Duy	Hòa	19/03/2001	CCQ2324B	05	Nông	7.2	4,8	5,8	
6	2123240200	Huỳnh Đăng	Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	02	Huỳnh	10.0	7,3	8,4	
7	2123240203	Châu Nguyễn Lin	Na	03/10/2005	CCQ2324C	03	Châu	5.6	5,4	5,5	
8	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	04	Nguyễn	4.6	1,4	2,7	
9	2121170322	Phan Phú	Thành	05/07/2003	CCQ2124F	01	Phan	8.0	5,8	6,7	
10	2123240206	Thị	Thơm	26/08/2002	CCQ2324F	02	Thị	8,7	3,3	5,5	HP
11	2123240207	Trình Thị	Thương	25/03/1999	CCQ2324E						HP
12	2123240198	Nguyễn Thị Kim	Thuyết	17/03/2005	CCQ2324D						HP
13	2123240201	Lê Hữu	Trác	02/04/1999	CCQ2324D	01	Lê	10.0	9,2	9,5	
14	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E	02	Bùi	7.8	4,5	5,8	
15	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	29/12/1999	CCQ2324E	03	Lê	8.6	6,8	7,5	
16	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	04	Trần	7.4	7,3	7,3	
17	2123240196	Nguyễn Phi	Trường	10/07/2004	CCQ2324F				Cần	thi	HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 26.

Số bài thi:

Số tờ giấy thi: 26.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	02	Ai	7.9	46	59	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	03	Anh	8.7	94	9.1	
3	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	04	Anh	9.6	52	7.0	
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	01	Bích	8.4	58	6.8	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	02	Ch	5.5	44	4.8	
6	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	03	Chau	8.7	42	6.0	HP
7	2123240029	Trần Hoàn Mỹ Chi	08/02/2005	CCQ2324A						HP
8	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	01	Mydang	9.8	86	9.1	
9	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	02	De	7.9	47	6.0	
10	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	03	Duy	7.1	56	6.2	
11	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	04	Ha	9.0	60	7.2	
12	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	01	Hang	7.0	32	4.7	
13	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	02	Hue	9.5	51	6.9	
14	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	03	Hue	6.6	60	6.2	
15	2123240059	Huỳnh Thanh Huy	27/11/2005	CCQ2324B						HP
16	2123240038	Nguyễn Quang Huy	25/01/2001	CCQ2324B						HP
17	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	02	Huy	7.6	67	7.1	
18	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	03	Huyen	8.9	63	7.3	
19	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	04	Khai	7.8	51	6.2	
20	2123240039	Nguyễn Hoàng Khang	21/11/2004	CCQ2324B						HP
21	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	03	Minh	7.8	60	6.7	
22	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A	04	My	8.9	78	8.2	
23	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	01	Ngan	9.6	64	7.7	
24	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	02	Ngan	6.7	61	6.3	
25	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	03	Ngan	8.7	80	8.3	
26	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	01	Ngoc	9.8	80	8.7	
27	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	01	Nguyen	7.0	60	6.4	HP
28	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	02	Nguyet	9.4	75	8.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi: ...26...

Số tờ giấy thi: 26.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240045	Danh Hữu	Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	04	Nhân	9.2	85	8,8	
30	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	01	Nhi	9.5	80	8,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

A: 14
H: 11

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	VIET-04		7.0	68	69	HP
2	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	VIET-03		8.9	42	61	
3	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	VIET-04		5.0	35	41	
4	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	VIET-03		9.1	50	66	
5	2123240010	Nguyễn Ngọc Phương	Như	11/10/1998	CCQ2324A						HP
6	2123240043	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	26/01/2005	CCQ2324B						HP
7	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B						HP
8	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A	VIET-01		58	41	48	HP
9	2123240037	Hà Thị Thuý	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	VIET-02		9.5	80	86	
10	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	VIET-01		9.8	67	79	
11	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	VIET-02		6.3	41	50	
12	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	VIET-01		8.2	62	70	
13	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	VIET-02		8.9	79	83	
14	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	VIET-03		6.2	32	44	
15	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	VIET-02		8.4	68	74	
16	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	VIET-01		7.0	30	46	
17	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	VIET-04		7.0	45	55	
18	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	VIET-01		6.7	38	50	
19	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	VIET-02		8.2	54	65	
20	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	VIET-03		6.5	25	41	
21	2123240044	Võ Thị Hồng	Thủy	24/11/1995	CCQ2324B						HP
22	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trân	23/04/2005	CCQ2324A	VIET-04		6.5	36	48	
23	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	VIET-03		5.3	33	41	
24	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B	VIET-03		4.5	20	30	HP
25	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B	VIET-04		6.1	50	54	
26	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B						HP
27	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	VIET-01		6.6	34	47	
28	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A	VIET-01		6.5	18	37	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430301)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	01	Vân	8.1	32	52	
30	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	01	Vy	5.7	25	38	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

130

D: 25
R: 04

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thủy	Ái	30/09/2005	CCQ2324C	01		8.3	8.2	8.2	
2	2121130047	Phan Nữ Quỳnh	Anh	08/06/1990	CCQ2124F				Cấm thi		HP
3	2123240083	Nguyễn Văn	Cường	12/10/2005	CCQ2324C	02		7.3	6.5	6.8	
4	2123240120	Nguyễn Quốc	Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	03		8.6	8.0	8.2	
5	2123240079	Phạm Thị Ngọc	Diệp	20/03/2001	CCQ2324C			6.0			HL
6	2123240077	Võ Minh	Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	04		6.0	7.0	6.6	
7	2123240086	Đỗ Thị Thùy	Dương	17/03/2005	CCQ2324C	01		6.5	5.5	5.9	
8	2123240062	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/09/2005	CCQ2324C	03		7.0	6.8	6.9	
9	2123240113	Hoàng Thị Hồng	Hà	25/04/2005	CCQ2324D	03		5.5	4.0	4.6	HL
10	2123240106	Quảng Nữ Hồng	Hà	03/03/2003	CCQ2324D	02		6.5	3.2	4.5	HL
11	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hào	05/01/2005	CCQ2324D	04		5.5	3.0	4.0	HL
12	2123240112	Nguyễn Thị Thuý	Hương	08/05/2005	CCQ2324D	01		7.8	7.7	7.7	
13	2123240070	Trần Đức	Khánh	14/05/2001	CCQ2324C	02		6.0	7.6	7.0	
14	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	03		6.5	5.8	6.1	
15	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái	Liên	27/05/2005	CCQ2324C	02		7.1	6.1	6.5	
16	2123240104	Nguyễn Thị Kim	Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	01		6.8	5.8	6.1	
17	2123240076	Đinh Lê Khánh	Linh	30/04/2005	CCQ2324C	04		7.5	6.2	6.7	
18	2123240091	Phan Thị Ngọc	Linh	12/04/2005	CCQ2324C	01		7.0	6.9	6.9	
19	2123240111	Trương Khánh	Mai	16/11/2005	CCQ2324D				Cấm thi		HP
20	2123240080	Phạm Đào Uyên	Minh	24/08/2005	CCQ2324C	04		6.0	4.3	5.0	
21	2123240096	Trình Nguyễn Thuý	Mỹ	07/10/2003	CCQ2324D	03		7.6	8.0	7.8	
22	2121240083	Phạm Thị Thu	Nga	27/10/2003	CCQ2124C	02		8.4	7.4	7.8	
23	2123240075	Nguyễn Thanh	Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	02		6.5	4.0	5.0	
24	2123240107	Trần Thị Kim	Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	03		7.5	7.0	7.2	
25	2123240097	Trần Tuyết	Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	02		8.2	5.0	6.3	
26	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	03		5.5	4.0	4.6	HL
27	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyễn	01/04/2005	CCQ2324C	04		6.5	7.5	7.1	
28	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	01		7.5	5.5	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

(131)

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 2.6

Số tờ giấy thi: 2.6

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	01	Trinh	6.0	4.6	5.2	
2	2123240119	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	02/07/2002	CCQ2324D				Cấm thi		HP
3	2123240072	Nguyễn Thị Thảo	Phương	20/01/2005	CCQ2324C				Cấm thi		HP
4	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	CCQ2324C	02	Phuong	4.5	4.4	4.4	HL
5	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	01	Quang	4.5	7.0	6.0	
6	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	04	Quynh	8.0	7.0	7.4	
7	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	03	Tran	8.0	8.8	8.5	
8	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	02	Sua	5.0	4.8	4.9	
9	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	01	Le	7.0	7.9	7.5	
10	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	04	Tran	5.8	6.6	6.3	
11	2121240084	Trần Thanh	Thà	25/04/2003	CCQ2124C	03	Tran	7.4	6.0	6.6	
12	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	02	Nguyen	8.9	7.4	8.0	
13	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	01	Thuy	7.0	5.8	6.3	
14	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	04	Le	6.0	5.7	5.8	
15	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	03	Nguyen	6.0	3.0	4.2	HL
16	2121240147	Nguyễn Thị Minh	Trâm	08/08/2001	CCQ2124E	02	Nguyen	8.2	5.1	6.3	
17	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trân	29/04/2005	CCQ2324D	01	Tran	6.0	5.0	5.4	
18	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	CCQ2324C	04	Tran	6.0	5.6	5.8	
19	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C	03	Phong	5.0	4.0	4.4	
20	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	02	Phan	6.3	5.1	5.6	
21	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	01	Tran	5.5	1.2	2.9	HL
22	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C	04	Nguyen	7.0	6.4	6.5	
23	2123240123	Võ Hoàng Nhật	Uyên	08/05/2004	CCQ2324D				Cấm thi		HP
24	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C	03	Van	6.5	5.6	6.0	
25	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C				Cấm thi		HP
26	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C	02	Quoc	6.0	5.5	5.7	
27	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	01	Do	6.5	7.6	7.2	
28	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	04	Nguyen	6.0	5.9	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430302)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Nguyễn Thị Như Ý

Ths. Trần Thị Diễm Hương

Nguyễn Thị Như Ý

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240101	Nguyễn Thị Tường Vy	05/11/2005	CCQ2324D						HP
30	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	04	Vy	5.0	5.6	5.4	
31	2123240116	Dương Thị Như Ý	04/10/2005	CCQ2324C	03	us	7.0	5.0	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 3.0

Số tờ giấy thi: 5.0

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ	An	02/12/2005	CCQ2324F	02	8.6	5,7	6,9	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh	An	26/11/2005	CCQ2324F	03	9.6	6,5	7,7	
3	2123240171	Nguyễn Thị	Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	04	8.5	3,7	5,6	
4	2123240130	Đặng Lê Quốc	Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	01	8.4	4,5	6,1	
5	2123240181	Nguyễn Hải	Đặng	04/02/2004	CCQ2324F	02	9.1	5,5	6,9	
6	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ	Điệp	24/06/2005	CCQ2324E	03	7.1	4,0	5,2	
7	2123240169	Trần Châu	Đoan	16/08/2005	CCQ2324F	04	7.2	4,0	5,3	
8	2121110047	Dương Nguyễn Anh	Dũng	22/09/2003	CCQ2124F	02	10.0	8,9	9,3	
9	2123240176	Đinh Thị Thùy	Dương	25/06/2005	CCQ2324F	01	9.5	6,4	7,6	
10	2123240154	Văn Gia	Hân	18/10/2005	CCQ2324E	04	9.4	9,2	9,3	
11	2123240166	Nguyễn Phúc	Hạnh	21/09/2005	CCQ2324F			Cấm thi		HP
12	2123240188	Nguyễn Thị	Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	03	6.8	3,2	4,6	
13	2123240134	Nguyễn Minh	Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	02	8,9	7,3	7,9	HP
14	2123240184	Phạm Huỳnh	Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	01	9.9	6,4	7,8	
15	2120240154	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	13/06/2002	CCQ2024F	03	8.0	1,9	4,3	
16	2123240131	Đặng Thị Thanh	Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	04	9.4	5,8	7,2	
17	2123240140	Lê Gia	Huy	29/05/2005	CCQ2324E	01	9.1	3,9	6,0	
18	2123240167	Nguyễn Thị Xuân	Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	02	9.4	2,7	5,4	
19	2123240147	Hồ Thị Yến	Khuyên	16/03/2005	CCQ2324E			Cấm thi		HP
20	2123240138	Lê Thị Ý	Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E	04	8.3	5,7	6,7	
21	2123240159	Đỗ Thị Thùy	Linh	22/11/2005	CCQ2324F	01	9.6	8,2	8,8	
22	2123240145	Ma Thị Thùy	Linh	01/09/2005	CCQ2324E	04	7.3	2,0	4,1	
23	2123240135	Nguyễn Đặng Phương	Linh	02/09/2005	CCQ2324E	03	7.0	5,5	6,1	
24	2123240144	Đào Nguyễn Thanh	Ly	12/05/2005	CCQ2324E	02	7,9	1,3	3,9	HP
25	2121240013	Đào Thị Tuyết	Mai	01/02/2003	CCQ2124A	01	8.2	2,2	4,6	
26	2123240178	Huỳnh Kim	Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	04	9.4	5,7	7,2	
27	2123240190	Nguyễn Bảo Gia	Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	03	8.3	4,8	6,2	
28	2123240174	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	02	7.0	5,1	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc	Ngô	30/04/2005	CCQ2324E	01		8.6	6,6	7,4	
30	2123240160	Lê Như	Ngô	05/08/2005	CCQ2324F	02		9.4	7,3	8,1	
31	2123240157	Võ Thị Như	Ngô	10/07/2005	CCQ2324E	03		9.6	6,0	7,4	
32	2123240150	Võ Nguyễn Minh	Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	04		8.2	4,7	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430303)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240170	Đặng Thị Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	02		9.0	5,9	7,1	
2	2123240189	Lê Thị Huỳnh	Như	13/08/2003	CCQ2324F	03		5.7	3,2	4,2	
3	2123240199	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	15/08/2000	CCQ2324F						HP
4	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/05/2004	CCQ2324E	04		6.7	6,6	6,6	
5	2123240180	Bùi Thúy	Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	01		7.6	5,7	6,5	
6	2123240146	Vũ Thành	Phước	31/08/2005	CCQ2324E	02		9,4	7,8	8,4	HP
7	2121240015	Trương Hoài	Phương	16/09/2003	CCQ2124A	03		8.3	2,8	5,0	
8	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	02		9.6	7,6	8,4	
9	2123240133	Nguyễn Như	Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	03		9.3	5,3	6,9	
10	2123240151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	04		9.2	5,9	7,2	
11	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E	01		8.8	7,1	7,8	
12	2123240177	Nguyễn Quốc	Thái	22/01/2002	CCQ2324F				Cấm thi		HP
13	2123240149	Nguyễn Thị	Thắm	07/07/2005	CCQ2324E	03		8.0	4,4	5,8	
14	2123240139	Trần Thị Phương	Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	04		9.4	7,4	8,2	
15	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	CCQ2324F	01		8.8	2,8	5,2	
16	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	02		8.0	2,4	4,6	
17	2121240024	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/03/2003	CCQ2124A	03		8.3	5,8	6,8	
18	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	04		9.7	5,1	6,9	
19	2121240054	Trương Thị Thu	Thảo	12/04/2003	CCQ2124B	01		8.8	4,2	6,0	
20	2123240168	Lê Nguyễn Duy	Thịnh	29/04/2005	CCQ2324F				Cấm thi		HP
21	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	CCQ2324F	03		9.1	5,7	7,1	
22	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/02/2005	CCQ2324E	01		10,0	7,6	8,6	
23	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	CCQ2324F	02		7.7	6,6	7,0	
24	2123240164	Nguyễn Anh	Thức	13/09/2005	CCQ2324F						HP
25	2123240155	Lê Thị Thanh	Thuý	29/07/2005	CCQ2324E	03		9.1	4,9	6,6	
26	2123240128	Đoàn Văn	Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	04		9.4	5,5	7,1	
27	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết	Trình	23/09/2003	CCQ2324E	01		9,0	2,5	5,1	HP
28	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	05/06/2005	CCQ2324E	02		7.5	3,0	4,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Viết 1 (22430303)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and stamps in red ink)
Lý N.N. Phạm Văn Mạnh Huỳnh Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	02	<i>(Signature)</i>	7.9	3.8	5.4	
30	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F	01	<i>(Signature)</i>	10.0	8.0	8.8	
31	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F	04	<i>(Signature)</i>	7.8	4.0	5.5	
32	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E	02	<i>(Signature)</i>	9.6	6.1	7.5	
33	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	04	<i>(Signature)</i>	7.9	7.6	7.7	